

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KS  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 06/2022/HSST  
Ngày 18 tháng 8 năm 2022*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS - TỈNH KHÁNH HÒA**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trương Văn Vương
- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Cao Là Nghiên

2. Ông Lê Quý Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 30/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Mẫu H** - Sinh ngày 01/01/1977; tại: KS, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn SM, xã BCN, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Raglai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Tro Là T (đã chết), và bà Mẫu Thị H4 (đã chết); họ tên vợ: Bo Bo Thị H1 - Sinh năm 1981; bị cáo có 04 người con; lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Vợ và con cùng trú tại: Thôn SM, xã BCN, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Mẫu H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi kết thúc phiên tòa.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Bo Bo Thị H1** - Sinh ngày 01/01/1981; tại: KS, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn SM, xã BCN, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Raglai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Mẫu N (đã chết) và bà Bo Bo Thị Đ (đã chết); họ tên chồng: Mẫu H - Sinh ngày 01/01/1977; bị cáo có

04 người con; lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Chồng và con cùng trú tại: Thôn SM, xã BCN, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Bo Bo Thị H1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi kết thúc phiên tòa.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Mẫu H2** - Sinh ngày 01/01/1980; tại: KS, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn SM, xã BCN, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Raglai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Cao K, sinh năm 1960 và bà Mẫu Thị K, sinh năm 1965; hiện cha mẹ đang trú tại: Thôn KT, xã BCN, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa; họ tên vợ: Bo Bo Thị H5- Sinh năm 1984; bị cáo có 02 con; lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Vợ và con cùng nơi cư trú: Thôn SM, xã BCN, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo Mẫu **H2** đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi kết thúc phiên tòa.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại: Ban quản lý rừng p h N Khánh Hòa.**

Địa chỉ: Số 208, đường NTK, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh T** - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Phước Th** - Chức vụ: Phụ trách bộ phận kỹ thuật. (Giấy ủy quyền số: 419/GUQ-BQL ngày 25/7/2022).

Địa chỉ: Số 208, đường NTK, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Nguyễn Phước Th có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mẫu H:*

Ông Lê Thanh S - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ: Số 13 đường HHT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa;

(có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Bo Bo Thị H1 và bị cáo Mẫu H2:*

Ông Thiều H3 - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ: Số 13 đường HHT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa;

(có mặt)

- *Người làm chứng:*

Bà Mẫu Thị Ng - sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn SĐ, xã BCB, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

(có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/5/2021, Tổ kiểm tra hạt kiểm lâm KS phối hợp với Ban quản lý rừng phòng hộ N Khánh Hòa và Ủy ban nhân dân xã BCN, huyện KS tiến hành kiểm tra phát hiện rừng sản xuất tại lô 10 khoảnh 7 tiểu khu 294 xã BCN, huyện KS bị chặt phá trái phép. Cụ thể: 08 điểm rừng bị chặt phá với tổng diện tích 33.400 m<sup>2</sup> (Ba mươi ba nghìn bốn trăm mét vuông); điểm thứ nhất: 4.400 m<sup>2</sup>; điểm thứ hai: 3700 m<sup>2</sup>; điểm thứ ba: 2.500 m<sup>2</sup>; điểm thứ tư: 13.100 m<sup>2</sup>; điểm thứ năm: 3.800 m<sup>2</sup>; điểm thứ sáu: 1.300 m<sup>2</sup>; điểm thứ bảy: 1.500 m<sup>2</sup>; điểm thứ tám: 3.100 m<sup>2</sup>.

Ngày 01/3/2022, Giám định viên tư pháp tỉnh Khánh Hòa có kết luận về diện tích rừng bị chặt phá như sau: Tổng diện tích bị chặt phá tại lô 10 khoảnh 7 tiểu khu 294 xã BCN, huyện KS là 33.400 m<sup>2</sup>. Toàn bộ diện tích rừng chặt phá là rừng sản xuất, thuộc trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi (TXP) do Ban quản lý rừng phòng hộ N Khánh Hòa quản lý. Tại thời điểm thực hiện giám định do hiện trường khu vực chặt phá chỉ còn lại gốc cây, thân cây và cành nhánh, đồng thời một số điểm bị che phủ bởi các loại cây tái sinh. Do đó những người giám định không đủ khả năng chuyên môn để kết luận về tên loại cây, nhóm gỗ khối lượng lâm sản bị thiệt hại.

Ngày 12/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KS đã có công văn số: 282/HĐĐGTS với nội dung: Vì không xác định khối lượng lâm sản bị thiệt hại trên diện tích rừng bị chặt phá, tên gọi từng loại cây, tên khoa học và thuộc nhóm nào của số cây bị chặt phá nên không có đủ cơ sở, điều kiện cần thiết để tiến hành xác định giá trị thiệt hại đối với diện tích rừng bị hủy hoại.

Quá trình điều tra đã xác định được đối tượng có hành vi hủy hoại rừng tại điểm rừng thứ 4, tại lô 10 khoảnh 7 tiểu khu 294 xã BCN như sau: Vào khoảng tháng 3/2021, Mâu H bàn bạc với Bo Bo Thị H2 (là vợ của H) đã tự ý vào khu vực rừng gần rẫy keo của gia đình H tại lô 10 khoảnh 7 tiểu khu 294 xã BCN để chặt phá rừng. Trong thời gian 04 ngày, H và H1 đã dùng rựa phát dọn những bụi cây và những cây gỗ nhỏ. Sau đó H thuê Mâu H2 để cưa hạ những cây gỗ lớn trên diện tích mà H và H1 đã phát dọn. H mượn cưa máy cầm tay của bà Mâu Thị Ng (là chị của H) và đưa cho H2 thực hiện việc cưa cây gỗ. Trong lúc H2 cưa cây, H đứng canh giới. H2 cưa hai ngày, mỗi ngày làm một buổi thì xong, H trả H2 số tiền 300.000đ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/5/2021 xác định: Toàn bộ diện tích rừng bị chặt trắng. Tại các gốc cây bị chặt phá có đường kính trên 15 cm có dấu vết bị cưa hạ và các cây nhỏ hơn có dấu vết bị chặt, phát. Tại thời điểm khám nghiệm, cây bị chặt hạ chưa bị đốt, chưa trồng bất kỳ loại cây gì.

Ngày 16/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS tiến hành cho H, H1, H2 xác định vị trí, diện tích rừng đã bị hủy hoại. Kết quả: Diện tích rừng bị

hủy hoại là 6.361 m<sup>2</sup> (Sáu nghìn ba trăm sáu mươi một mét vuông) thuộc điểm thứ 4 tại lô 10 khoảnh 7 tiểu khu 294 xã BCN, huyện KS (Sơ đồ rừng bị phá, mảnh 4, kèm theo biên bản xác định hiện trường ngày 16/3/2022).

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Mầu H, Bo Bo Thị H1, Mầu H2 về tội **“Hủy hoại rừng”** quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi hủy hoại diện tích rừng là 27.039 m<sup>2</sup> (Hai mươi bảy nghìn không trăm ba mươi chín mét vuông) thuộc lô 10 khoảnh 7 tiểu khu 294 xã BCN, huyện KS, hiện chưa xác định được bị can. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện KS đã tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Phước T - đại theo ủy quyền của Ban quản lý rừng phòng hộ N Khánh Hòa không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mầu H, Bo Bo Thị H1, Mầu H2 đã thành khẩn khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt;

Đối với đơn vị và cá nhân có trách nhiệm được giao trong công tác quản lý và bảo vệ rừng thiếu trách nhiệm để xảy ra tình trạng chặt phá rừng trái phép tại lô 10 khoảnh 7 tiểu khu 294 xã BCN, huyện KS dẫn đến 33.400 m<sup>2</sup> rừng sản xuất đã bị hủy hoại. Tuy nhiên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KS không có đủ cơ sở, điều kiện cần thiết để tiến hành xác định giá trị thiệt hại đối với diện tích rừng bị hủy hoại. Do đó, không có đủ tài liệu, chứng cứ để xử lý đối với cán bộ thuộc Trạm bảo vệ rừng BC, Ban quản lý rừng phòng hộ N Khánh Hòa về hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện KS thu giữ:

01 (một) chiếc rựa có lưỡi bằng kim loại dài màu nâu, lưỡi sắc tù phần đầu, sống rựa cong dài 30 cm, rộng 4,2 cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 04cm, dài 40 cm; phần cuối thân cán giáp phần lưỡi bọc kim loại dài 9,8 cm (đã niêm phong).

**Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:**

- Về tội danh: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 243; điểm s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mầu H **02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tù về tội “Hủy hoại rừng”**; thời hạn phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về tội danh: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 243; điểm s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bo Bo Thị H1 **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo về tội **“Hủy hoại rừng”**; thời gian thử thách là **03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/8/2022).

Xử phạt bị cáo Mầu H2 **01 (một) năm tù đến tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội “*Hủy hoại rừng*”; thời gian thử thách là **02 (hai) năm đến 03 (ba) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/8/2022).

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Cáo bị cáo Mầu H, Bo Bo Thị H1, Mầu H2 thuộc hộ nghèo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mầu Học:*

Ông Lê Thanh S - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thuộc trung tâm pháp lý tỉnh Khánh Hòa có ý kiến:

Hành vi của bị cáo Mầu H đã phạm tội về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm b Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự đúng như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS. Ông Lê Thanh S đồng ý với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo Mầu H là người đồng bào dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế, hơn nữa Ban quản lý rừng không thường xuyên đi kiểm tra, không tuyên truyền cho các hộ dân là người đồng bào dân tộc thiểu số hiểu rõ về việc bảo vệ rừng. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo H được hưởng án treo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bo Bo Thị H1 và bị cáo Mầu H2:*

Ông Thiều H3 - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thuộc trung tâm pháp lý tỉnh Khánh Hòa có ý kiến: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, các tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H1, H2 mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo H1, H2 được hưởng án treo.

Các bị cáo Mầu H, Bo Bo Thị H1, Mầu H2 không tranh luận;

Đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý rừng phòng hộ N Khánh Hòa ông Nguyễn Phước T không tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án thể hiện các bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Bị cáo, đại diện bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi:* Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng tháng 3/2021, các bị cáo Mầu H, Bo Bo Thị H1, Mầu H2 đã có hành vi mang theo rựa và cưa máy vào khu vực rừng sản xuất tại lô 10 khoảnh 7 tiểu khu 294 xã BCN, huyện KS thuộc quyền quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ N Khánh Hòa chặt phá, cưa hạ những cây gỗ lớn để lấy đất làm nương rẫy. Diện tích rừng bị chặt phá là 6.361 m<sup>2</sup> (Sáu nghìn ba trăm sáu mươi một mét vuông) thuộc điểm thứ 4 tại lô 10 khoảnh 7 tiểu khu 294 xã BCN, huyện KS. Toàn bộ diện tích rừng chặt phá là rừng sản xuất, thuộc trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi (TXP) do Ban quản lý rừng phòng hộ N Khánh Hòa quản lý. Tại thời điểm thực hiện giám định do hiện trường khu vực chặt phá chỉ còn lại gốc cây, thân cây và cành nhánh, đồng thời một số điểm bị che phủ bởi các loại cây tái sinh. Do đó những người giám định không đủ khả năng chuyên môn để kết luận về tên loại cây, nhóm gỗ khối lượng lâm sản bị thiệt hại.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài nguyên rừng là tài sản của Quốc gia mà quan trọng hơn là đã xâm hại đến môi trường sinh thái, làm ảnh hưởng đến môi trường sống của con người, đây là những khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự, các bị cáo nhận thức được hành vi phá rừng là vi phạm pháp luật, điều này cho thấy các bị cáo phạm tội với ý thức chủ quan do lỗi cố ý. Như vậy hành vi của các bị cáo Mầu H, Bo Bo Thị H1, Mầu H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*Hủy hoại rừng*” được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 30/5/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS đã truy tố các bị cáo Mầu H, Bo Bo Thị H1, Mầu H2 về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

*Xét vai trò của bị cáo Mầu H:* Bị cáo Mầu H là người khởi xướng, bàn bạc rủ rê bị cáo Bo Bo Thị H1, Mầu H2 thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo cũng là người chuẩn bị công cụ phương tiện và cũng là người thực hành tích cực nhất. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án cao hơn các bị cáo khác.

*Xét vai trò của bị cáo Bo Bo Thị H1:* Bị cáo Bo Bo Thị H1 là người thực hành tích cực, khi bị cáo Mầu H bàn bạc với bị cáo vào rừng chặt phá để lấy đất làm nương rẫy, bị cáo đã không ngăn cản mà đồng ý cùng bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cũng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cao hơn bị cáo Mầu H2.

*Xét vai trò của bị cáo Mầu H2:* Bị cáo Mầu H2 là người thực hành tích cực, khi bị cáo H thuê bị cáo dùng cưa máy để cưa hạ những cây gỗ lớn, bị cáo không can ngăn mà đồng ý cùng tham gia cưa hạ những cây gỗ lớn giúp sức tích cực tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo H và bị cáo H1 thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cũng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo Mầu H mới phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, thuộc hộ nghèo, đại diện bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hơn nữa, bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, tục canh tác du canh chưa được xóa bỏ hoàn toàn; nhận thức của bị cáo còn hạn chế; do thiếu đất sản xuất và thiếu hiểu biết nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Mầu H, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Bo Bo Thị H1 và bị cáo Mầu H2 cũng mới phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, thuộc hộ nghèo, đại diện bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hơn nữa, bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, tục canh tác du canh chưa được xóa bỏ hoàn toàn; nhận thức của bị cáo còn hạn chế; do thiếu đất sản xuất và thiếu hiểu biết nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Riêng đối với bị cáo Bo Bo Thị H1, trong vụ án này bị cáo H1 là vợ của bị cáo Mầu H, nếu cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội thì gia đình bị cáo sẽ gặp khó khăn đặc biệt trong cuộc sống. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo H1, H2 ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa chung cho xã hội, nên cần thiết áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm sửa chữa sai lầm, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] *Các tình tiết tăng nặng:* Không.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy hiện nay hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn, thuộc hộ nghèo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về biện pháp tư pháp:*

Đối với bị cáo Mầu H2 đã thu lợi bất chính do phạm tội mà có số tiền là 300.000 đồng, nên cần áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Mầu H2 phải nộp 300.000 đồng do phạm tội mà có để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với hành vi của Mầu Thị Ng cho Mầu H mượn máy cưa cầm tay, vì có quan hệ chị em nên khi H mượn máy cưa thì Ng đồng ý, Ng không biết việc H

mượn máy cưa của mình để chặt phá cây rừng. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với Mầu Thị Ng.

[8] Đối với hành vi hủy hoại diện tích rừng là 27.039 m<sup>2</sup> (hai mươi bảy nghìn không trăm ba mươi chín mét vuông) thuộc lô 10 khoảnh 7 tiểu khu 294 xã BCN, huyện KS, hiện chưa xác định được bị can. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện KS đã tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ.

[9] Đối với đơn vị và cá nhân có trách nhiệm được giao trong công tác quản lý và bảo vệ rừng thiếu trách nhiệm để xảy ra tình trạng chặt phá rừng trái phép tại lô 10 khoảnh 7 tiểu khu 294 xã BCN, huyện KS dẫn đến 33.400 m<sup>2</sup> rừng sản xuất đã bị hủy hoại. Tuy nhiên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện KS không có đủ cơ sở, điều kiện cần thiết để tiến hành xác định giá trị thiệt hại đối với diện tích rừng bị hủy hoại. Do đó, không có đủ tài liệu chứng cứ để xử lý đối với cán bộ thuộc Trạm bảo vệ rừng BC, Ban quản lý rừng phòng hộ N Khánh Hòa về hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

[10]. *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý rừng phòng hộ N Khánh Hòa không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[11]. *Về vật chứng vụ án*: Đối với 01 (một) chiếc rựa có lưỡi bằng kim loại dài màu nâu, lưỡi sắc tù phần đầu, sống rựa cong dài 30 cm, rộng 4,2 cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 04cm, dài 40 cm; phần cuối thân cán giáp phần lưỡi bọc kim loại dài 9,8 cm (đã niêm phong). Xét thấy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, hiện nay không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[12]. *Về án phí*: Cáo bị cáo Mầu H, Bo Bo Thị H1, Mầu H2 thuộc hộ nghèo nên theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 243; điểm s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Mầu H **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Hủy hoại rừng*”, thời hạn phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 243; điểm s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bo Bo Thị H1 **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội “*Hủy hoại rừng*”; thời gian thử thách là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/8/2022).

Xử phạt bị cáo Mầu H2 **01 (một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo về tội “*Hủy hoại rừng*”; thời gian thử thách là **02 (hai) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/8/2022).



Giao bị cáo Bo Bo Thị H1, Mầu H2 cho Ủy ban nhân dân xã BCN, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2020.

Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự năm 2020 thì Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] . *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Mầu H2 phải nộp **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc rựa có lưỡi bằng kim loại dài màu nâu, lưỡi sắc tù phần đầu, sống rựa cong dài 30 cm, rộng 4,2 cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 04cm, dài 40 cm; phần cuối thân cán giáp phần lưỡi bọc kim loại dài 9,8 cm. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện KS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS).

[4]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Mầu H, Bo Bo Thị H1, Mầu H2.

[5]. Các bị cáo Mầu H, Bo Bo Thị H1, Mầu H2, trợ giúp viên pháp lý ông Lê Thanh S, ông Thiệu H, Ban quản lý rừng phòng hộ N Khánh Hòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sơ tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS;
- THADS huyện KS;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Văn Vương**